

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC KHI THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tô Duy An (*)

I. Thuận lợi

1. Chất lượng đào tạo của nhà trường

Với đội ngũ giảng viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm thực tế, có học hàm, học vị cao, là những giáo sư đầu ngành trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trường hiện có 879 giảng viên cơ hữu gồm 09 Giáo sư, 20 Phó Giáo sư, 105 Tiến sĩ khoa học - Tiến sĩ và 530 Thạc sĩ. Cùng với đó là hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư liên tục, hiện đại, tạo ra môi trường học tập năng động cho sinh viên. ISO 9001: 2015 là hệ thống quản lý chất lượng đào tạo mà HUTECH đang áp dụng nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý cao nhất, cho chất lượng đào tạo tốt nhất.

2. Quy mô đào tạo

Hiện HUTECH có hơn 40 ngành, nghề đào tạo từ Cao đẳng nghề, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ đến Tiến sĩ với các nhóm ngành Kỹ thuật - Công nghệ, Kinh tế - Tài chính, Quản trị - Dịch vụ, Kiến trúc - Mỹ thuật, Luật, Khoa học xã hội – nhân văn, Ngoại ngữ và Sức khỏe với quy mô đào tạo hơn 20.000 sinh viên. Với quy mô lớn và ngành nghề đa dạng, Hutech giống như một xã hội thu nhỏ, thuận lợi cho sinh viên nghiên cứu và ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học của mình ngay trong nhà trường.

3. Nhà trường chú trọng phát triển nghiên cứu khoa học trong sinh viên

Trong những năm qua, HUTECH luôn chú trọng trong phong trào nghiên cứu khoa học, hỗ trợ và đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học. Môn học về phương pháp nghiên cứu khoa học được đưa vào giảng dạy, ngoài ra, những hội thảo về nghiên cứu khoa học cũng được tổ chức thường xuyên. Giúp cho sinh viên biết được tầm quan trọng, lợi ích khi nghiên cứu khoa học.

II. Khó khăn

* Sinh viên lớp 15DTL02, Chuyên ngành Tâm lý học, Khoa KHXH-NV, HUTECH

1. Khó khăn trong việc lựa chọn đề tài

Việc lựa chọn đề tài là khâu cực kỳ quan trọng và đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện công trình khoa học. Việc lựa chọn đúng đề tài nghiên cứu sẽ giúp sinh viên có thể xác định đúng lĩnh vực mà mình quan tâm và xác định được phạm vi, đối tượng và mục đích của việc nghiên cứu. Tuy nhiên, để có thể lựa chọn được một đề tài hay, ý nghĩa mang tính khả thi, đồng thời, có thể thực hiện trong khả năng của sinh viên thì sinh viên cần phải có một cái nhìn tổng quát về vấn đề nghiên cứu, phải có bước chuẩn bị và tìm kiếm thông tin về đề tài. Trong khi đó, trước khi thực hiện nghiên cứu đề tài, phần lớn sinh viên chỉ có những cái nhìn tổng quát, thậm chí rất đơn sơ về đề tài mà mình sẽ nghiên cứu. Bên cạnh đó, ngân hàng đề tài gợi ý chưa thực sự phát huy được vai trò của mình. Các đề tài gợi ý mang tính chất tham khảo là chính, chưa thực sự hấp dẫn. Do đó, khi lựa chọn đề tài, sinh viên chỉ lựa chọn theo cảm tính, theo sở thích chứ chưa dựa trên những tiêu chí cụ thể để có thể lựa chọn: đúng chuyên ngành học, khả năng tìm kiếm tài liệu, tính thời sự và ứng dụng của đề tài, ý nghĩa của đề tài,...

2. Tìm kiếm tài liệu

Sau khi đã lựa chọn được một đề tài để nghiên cứu, khó khăn tiếp theo mà sinh viên gặp phải chính là việc tìm kiếm tài liệu. Đây có lẽ là điều mà hầu hết tất cả các bạn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đều gặp phải. Đối với những đề tài không quá mới, tài liệu của Việt Nam không phải là thiếu nếu không muốn nói là quá nhiều. Nhưng việc tìm kiếm, quản lý và sử dụng như thế nào lại là chuyện khác. Việc tìm kiếm tài liệu sẽ mất một khoảng thời gian dài và thực sự chưa hiệu quả. Theo tôi, thông thường sinh viên sẽ tìm kiếm quá nhiều tài liệu, thậm chí, có những tài liệu không cần thiết và không liên quan đến đề tài nghiên cứu. Trong khi đó, các tài liệu nghiên cứu liên quan và thực sự cần thiết với đề tài lại không tìm được. Đối với ngành Khoa học xã hội và nhân văn thì nguồn tài liệu chuyên ngành tại thư viện của trường rất nghèo nàn. Việc tìm kiếm tài liệu thường phụ thuộc vào internet là chủ yếu.

Việc tìm kiếm những tài liệu quan trọng và mang tính thực tế thì rất khó khăn, đôi khi tốn kém. Đôi khi, sinh viên còn mắc phải sự mâu thuẫn trong quan điểm của cùng một vấn đề ở nhiều tài liệu khác nhau. Việc tìm kiếm và sử dụng các tài liệu có nguồn gốc nước ngoài vẫn còn hạn chế. Đặc biệt là đối với ngành tâm lý học. Sinh viên chưa được trang bị vốn ngoại ngữ chuyên ngành tâm lý học. Một số sách, tài liệu

nước ngoài được dịch và phát hành tại Việt Nam chưa chính xác về các thuật ngữ chuyên ngành.

Một vấn đề nữa là mà nhóm đề cập đến là việc tìm kiếm và xử lý số liệu. Đối với những đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội, các số liệu đóng vai trò hết sức quan trọng. Nhưng việc tìm kiếm và xử lý các số liệu lại là một chướng ngại vật mà sinh viên cần vượt qua. Các số liệu đối với từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể không phải là dễ tìm kiếm mà sinh viên cần phải đến với những Ban ngành, Hiệp hội, Cơ quan,... nhất định để thu thập. Nhưng thực tế, các đơn vị này chưa thực sự hỗ trợ sinh viên trong quá trình nghiên cứu. Khi đã có số liệu, việc xử lý những số liệu đó cũng gặp phải những khó khăn. Đối với ngành khoa học xã hội, số liệu thu thập được chủ yếu là định tính và độ tin cậy đối với các vấn đề nhạy cảm là không cao khiến cho việc xử lý các số liệu này không được toàn diện và hiệu quả. Thêm nữa, đối với những đề tài cần phải khảo sát thực tế, đặc biệt là các đề tài nhạy cảm, hoặc liên quan đến đời tư cá nhân ví dụ như vấn đề quan hệ tình dục, cách giáo dục con cái trong gia đình và nhà trường... thì thực sự sinh viên rất khó tiếp cận. Thêm vào đó, những cơ quan, trường học, tổ chức và cả những cá nhân là chủ thể hoặc khách thể của nghiên cứu chưa tin tưởng vào sinh viên và kết quả mà các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên nên không có hành động hỗ trợ cần thiết.

3. Tinh thần và trách nhiệm làm việc

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên là hoạt động mang tính tự nguyện, sinh viên cảm thấy yêu thích, đam mê thì thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, sẽ gặp phải những khó khăn và trở ngại. Đồng thời, tinh thần và trách nhiệm làm việc của sinh viên chúng ta chưa cao. Do đó, thực tế đã có rất nhiều nhóm bỏ cuộc ngay từ khó khăn đầu tiên hoặc giữa chừng vì nhiều lý do khác nhau mà theo chúng tôi, nguyên nhân sâu sa chính là do sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm làm việc của các thành viên trong nhóm nghiên cứu. Tuy chỉ là phong trào nhưng các thành viên trong nhóm cần phải ý thức một cách đúng đắn và nghiêm túc về việc thực hiện đề tài. Mỗi thành viên cần phải tuân theo các kế hoạch, nguyên tắc làm việc của nhóm. Cần sắp xếp công việc cá nhân để đầu tư cho việc nghiên cứu.

4. Kinh phí và nguồn nhân lực

Kinh phí của việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học trong sinh viên là một vấn đề cần phải quan tâm đúng mức. Đối với cá nhân của nhóm, mặc dù vẫn có sự

hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài từ phía nhà trường nhưng nhìn chung chỉ mang tính chất động viên và được nhận sau khi công trình đã hoàn thành. Việc thực hiện đề tài hiện nay, kinh phí chủ yếu là do sinh viên tự bỏ ra. Chưa có sự hỗ trợ đúng mức từ nhà trường. Do đó, chất lượng của đề tài cũng bị giới hạn và thực sự chưa tận dụng, khai thác được hết hiệu quả làm việc của sinh viên và ý nghĩa của đề tài nghiên cứu. Ngoài ra, nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học chỉ được tối đa năm người theo tôi là không đủ để thực hiện nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc về khoa học xã hội. Thiết nghĩ, cần phải có một sự hỗ trợ đúng mức cho sinh viên để sinh viên thực hiện công trình, các doanh nghiệp nên phối hợp với nhà trường hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học, đặt hàng những đề tài khoa học cho sinh viên thực hiện.

5. Trình bày

Bên cạnh nội dung khoa học, việc trình bày khoa học là một điều quyết định trực tiếp đến tính thuyết phục của đề tài. Khi thực hiện một đề tài trên năm chục trang (không kể phần phụ lục) với những thuật ngữ chuyên ngành với những số liệu, bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ,... thì việc trình bày theo đúng quy định và quy cách có lẽ không phải là đơn giản và tốn một thời gian nhất định. Đơn cử, việc thống nhất trong hệ thống viết tắt, viết hoa, hay việc thống nhất cách viết các thuật ngữ, cụm từ,... là việc cần phải xác định và quan tâm đúng mức và đôi khi khiến chúng ta nhầm lẫn và bối rối. Việc trình bày bìa công trình, danh mục tài liệu tham khảo, các chữ viết tắt, các phụ lục, tóm tắt,... đều phải tuân theo quy chuẩn của văn bản hướng dẫn nên sinh viên đôi khi cũng vấp phải những khó khăn nhất định. Những lỗi kỹ thuật trong khi thực đề tài như lỗi font chữ, bố hình vẽ, biểu đồ,... cũng làm cho đề tài trở nên không được hoàn thiện. Bên cạnh đó, đối với sinh viên, do hạn chế và khả năng tin học nên đôi khi đây là việc không đơn giản.

Trên đây là những thuận lợi và khó khăn mà tôi đã rút ra trong quá trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học. Mặc dù, có những khó khăn nhất định, nhưng chúng tôi muốn khẳng định rằng, việc nghiên cứu khoa học mang lại rất nhiều lợi ích cho các bạn sinh viên, đó không phải là những lợi ích mang tính vật chất mà chính là kiến thức, là kỹ năng, là khả năng tư duy.

Nhân đây, chúng tôi rất mong Hội nghị sẽ thảo luận để từ đó có sự hỗ trợ, giúp đỡ các bạn sinh viên trong quá trình thực hiện một công trình nghiên cứu

khoa học để có thể phát huy hết được những lợi ích của phong trào hết sức ý nghĩa này.